

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 62/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 22-8-2024

V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mai Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bành Văn Hải;

2. Bà Đào Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Công Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 110/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2024 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Huỳnh N, sinh năm 1997; địa chỉ: Tổ B, ấp N, xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

* *Bị đơn:* Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1992; địa chỉ: Ấp N, xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Chị N vắng mặt có đơn, anh T vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện ngày 27-02-2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Huỳnh N trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Minh T chung sống như vợ chồng với nhau từ năm 2020 nhưng không đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân: Bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên gây gổ mặc dù đã có cố gắng nhưng vẫn không tìm được giải pháp hoà giải, không hàn gắn được với nhau. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung sinh ngày 16-9-2023, do chị và anh T không có đăng ký kết hôn nên chưa làm giấy khai sinh cho con, tên thường gọi là Kim C.

Về tài sản chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Toà giải quyết

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà giải quyết

** Bị đơn anh Nguyễn Minh T đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên không có lời trình bày.*

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu.*

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình, quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Không công nhận mối quan hệ vợ chồng giữa chị Trần Thị Huỳnh N và anh Nguyễn Minh T. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Trần Thị Huỳnh N chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Trần Thị Huỳnh N khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Minh T. Anh T cư trú tại ấp N, xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Chị N có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, anh T đã được Toà án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng anh T vắng mặt tại phiên tòa. Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị N, anh T là đúng theo quy định tại điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Huỳnh N và anh Nguyễn Minh T tự nguyện chung sống như vợ chồng từ năm 2020 cho đến nay nhưng không có đăng ký kết hôn nên Hội đồng xét xử có cơ sở xác định hôn nhân giữa chị N và anh T là không hợp pháp, trái với quy định pháp luật về hôn nhân và gia đình, do đó Tòa án không tiến hành hòa giải đối với mối quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh T. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận mối quan hệ vợ chồng giữa chị Trần Thị Huỳnh N và anh Nguyễn Minh T là phù hợp, đúng pháp luật.

[2.2] Về con chung: Anh T đã được Toà án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng anh T không đến tham gia phiên tòa nên không thể hiện lời trình bày. Hội đồng xét xử xét thấy: Cháu Kim C sinh ngày 16-9-2023 còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi, hiện cháu Kim C đang sống chung với chị N và chị N có yêu cầu được nuôi cháu nên Hội đồng xét xử giao cháu Kim C cho chị N trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình. Ghi nhận chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà giải quyết

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Trần Thị Huỳnh N chịu 300.000 đồng.

[4] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Huỳnh N. Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Trần Thị Huỳnh N và anh Nguyễn Minh T.

2. Về con chung: Giao cháu Kim C cho chị Trần Thị Huỳnh N trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị Huỳnh N chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị N đã nộp theo biên lai thu số 0007420 ngày 08-3-2024 của Chi cục thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Chị N đã nộp đủ án phí.

5. Các đương sự không có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H. Dương Minh Châu;
- Chi cục THADS H. Dương Minh Châu;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- UBND xã Bàu năng;
- Lưu VT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phan Thị Mai Dung